

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS -ST  
Ngày 21 - 7 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Duy Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Huy Hoàn.

Ông Nguyễn Tiến Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2022/TLST - HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Duy T**, sinh năm 1989 tại xã Đ, huyện Hoài Đức; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy K và bà Phạm Thị S; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/12/2020, bị công an xã Kim Chung, huyện Hoài Đức xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt); theo danh chỉ bản số 146 lập ngày 14/4/2022 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ, tạm giam: Không; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo T:** Bà Hồ Bích P - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội, có mặt.

**- Bị hại:** Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1959; địa chỉ: BT3 ô 29, khu đô thị T, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Phạm Thị N, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 22, phố T, xã Đ, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 13/01/2022, Nguyễn Duy T đi xe đạp từ nhà của mình đến nhà ông Nguyễn Văn Th ở số BT3 ô 29 khu đô

thị T, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội lấy trộm 05 cây sắt phi 16 dài 11,7 m, 08 cây sắt phi 10 dài 5 m và 01 kệ sắt. Sau đó, T đem số sắt và chiếc kệ trên đến cửa hàng thu mua sắt vụn bán cho bà Phạm Thị N ở số 22, phố Thú Y, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội được 500.000 đồng.

Khoảng 05 giờ ngày 14/01/2022 Nguyễn Duy T tiếp tục đến nhà ông Nguyễn Văn Th lấy trộm một cánh cửa bằng sắt đem bán cho bà N được 300.000 đồng.

Khoảng 03 giờ ngày 15/01/2022 T tiếp tục đi xe đạp đến nhà ông Th trèo tường vào trong nhà trộm cắp nhưng chưa kịp lấy tài sản gì thì bị ông Th phát hiện bắt quả tang trình báo công an xã Tân Lập, thu giữ của T 01 xe đạp, 01 đèn pin.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL - HDDGTS ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng đã kết luận: “ 05 cây sắt phi 16 dài 11,7 m chưa qua sử dụng trị giá 1.650.000 đồng, 08 cây sắt phi 10 dài 5 m chưa qua sử dụng trị giá 456.000 đồng, 01 kệ sắt chở vật liệu đã qua sử dụng nhiều năm trị giá 950.000 đồng, 01cánh cửa sắt cũ nặng 60 kg, đã qua sử dụng nhiều năm trị giá 1.344.000 đồng. Tổng cộng 4.400.000 đồng, thuế GTGT 10% 440.000 đồng, tổng là 4.840.000 đồng”.

Bản cáo trạng số 61/CT- VKS - ĐP ngày 27/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T đủ yếu tố cấu thành tội phạm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, do bị hại không yêu cầu bồi thường nên không buộc bị cáo bồi thường cho bị hại; đề nghị xử lý vật chứng của vụ án, biện pháp tư pháp và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc về nhân thân của bị cáo, bị cáo hạn chế nhận thức về xã hội và pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc đối tượng đang được hưởng trợ cấp về chất độc da cam, bị cáo thành khẩn khai báo để xem xét cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Vụ án xảy ra trên địa phận xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã T hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 04 giờ 30 phút sáng ngày 13/01/2022, Nguyễn Duy T đi xe đạp đến khu đô thị Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng phát hiện gia đình ông Nguyễn Văn Th ở số BT3 ô 29 khu đô thị Tân Tây Đô đặt các vật liệu xây dựng tại nền gạch tầng 1 để sửa chữa nhà. T trèo vào lấy 05 cây sắt phi 16 dài 11,7 m trị giá 1.650.000 đồng, 8 cây sắt phi 10 dài 5 m trị giá 456.000 đồng, 01 kệ sắt chở vật liệu trị giá 950.000 đồng, mang đến bán cho bà Phạm Thị N được 500.000 đồng. Khoảng 06 giờ ngày 14/01/2022 T tiếp tục vào nhà ông Th lấy trộm một cánh cửa bằng sắt trị giá 1.344.000 đồng bán cho bà N được 300.000 đồng. Khoảng 03 giờ ngày 15/01/2022 Nguyễn Duy T lại đi xe đạp đến nhà ông Nguyễn Văn Th để trộm cắp thì bị bắt quả tang. Tổng trị giá tài sản T trộm cắp là 4.840.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Duy T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân; gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; bị cáo có tiền sự về hành vi trộm cắp chưa thi hành xong về nộp phạt nhưng lại tiếp tục có những hành vi trộm cắp khác. Xét hành vi và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đang được hưởng trợ cấp hàng tháng thuộc đối tượng người bị nhiễm chất độc da cam, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần về phần hình phạt.

[4]. Đối với bà Phạm Thị N là người đã mua số sắt Nguyễn Duy T trộm cắp của gia đình ông Th nhưng bà không biết đó là tài sản trộm cắp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng không xử lý hình sự đối với bà N là có căn cứ.

Đối với số sắt đã mua của T là 800.000 đồng, bà N đã bán cho người không quen biết được 3.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Số tiền chênh lệch bà N được hưởng là 2.200.000 đồng. Xác định đây là số tiền bà N được lợi khi kinh doanh, trong khi đó bà N không biết đây là tài sản trộm cắp, nên không buộc bà N phải nộp số tiền trên.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Văn Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản đã bị T chiếm đoạt, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe đạp màu xanh đen, có giỏ màu đen, yên xe ghi chữ “Việt Nhật” cũ, đã qua sử dụng; 01 đèn pin hình trụ màu đen, dài

khoảng 10 cm, cũ, đã qua sử dụng, xét chiếc xe đạp là phương tiện bị cáo sử dụng khi phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; còn 01 đèn pin tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T **06** (Sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe đạp màu xanh đen, có giỏ màu đen, yên xe ghi chữ “Việt Nhật” cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin hình trụ màu đen, dài khoảng 10 cm, cũ, đã qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2022 giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng)*

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Ph- ợng;
- Công an huyện Đan Ph- ợng;
- THADS huyện Đan Ph- ợng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Duy H- ng**



**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- UBKT huyện ủy Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Duy Hoàng**